

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tuyển sinh học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) đã hoàn thành chương trình tiểu học (đối với tuyển sinh vào lớp 6); tốt nghiệp chương trình THCS (đối với tuyển sinh vào lớp 10) có nguyện vọng vào học các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

- Tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và các văn bản quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Công tác tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, phản ánh đúng chất lượng giáo dục học sinh nhà trường và địa phương.

II. Tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Tuyển sinh vào lớp 6

1.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh là người DTTS mà bản thân và cha, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Học sinh là người DTTS rất ít người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Chút, Ó Đu, Ngái, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

d) Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục a, mục b, mục c nhỏ hơn quy mô của trường PTDTNT trên địa bàn, các đơn vị thực hiện theo Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh và tỉ lệ tuyển sinh

- Học sinh thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố nào thì đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT THCS thuộc địa phương đó.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của các trường PTDTNT THCS (*theo Phụ lục I đính kèm*).

- UBND các huyện, thị xã, thành phố quy định tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác trên toàn huyện; đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan trong quá trình triển khai thực hiện.

1.3. Hồ sơ dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

1.4. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên và tuyển thẳng

a) *Phương thức tuyển sinh*: Thực hiện theo 02 vòng

Vòng 1: Thẩm định các điều kiện dự tuyển

- Điều kiện về hồ sơ: Thuộc đối tượng tuyển sinh, trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.

- Điều kiện về kết quả đánh giá giáo dục và xếp loại giáo dục: Ở tất cả các lớp 1, 2, 3, 4, 5 học sinh phải hoàn thành chương trình lớp học (theo Thông tư số

30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, không thuộc đối tượng phải được hướng dẫn, giúp đỡ, đánh giá bổ sung để xét hoàn thành chương trình lớp học).

Vòng 2: Tổ chức theo phương thức xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh đã qua vòng 1. Đối với các trường PTDTNT THCS có số học sinh đăng kí vào học lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thì có thể tổ chức theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

b) Chế độ ưu tiên

- Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho từng nhóm đối tượng theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 1,5 điểm, Nhóm đối tượng 2 cộng 1,0 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 0,5 điểm.

- Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

c) Tuyển thẳng

- Học sinh là người DTTS rất ít người: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Chút, Ó Đu, Ngái, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người.

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

1.5. Cách tính điểm tuyển sinh

a) Điểm kiểm tra định kỳ của 05 năm học tiểu học

Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm kiểm tra định kỳ mỗi năm học của học sinh là điểm trung bình cộng các bài kiểm tra định kỳ cuối năm học đó của các môn: Toán, Tiếng Việt (đối với lớp 1, 2, 3, 4); Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí (đối với lớp 5).

b) Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các loại điểm sau: Tổng số điểm tính theo kết quả xếp loại giáo dục và đánh giá giáo dục của 05 năm học tiểu học; điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu giao; trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét các chỉ số phụ; các chỉ số phụ do Hội

đồng tuyển sinh quy định theo đúng quy chế, đảm bảo sự công bằng cho học sinh.

c) Nguyên tắc xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh

- Cách tính điểm tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh:

+ Điểm tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (ĐTS) bao gồm các loại điểm sau: Trung bình cộng các *điểm kiểm tra định kỳ mỗi năm học* của 05 năm học tiểu học (ĐTBKTĐK); Trung bình cộng các điểm kiểm tra năng lực của hai môn Toán và Tiếng Việt (ĐTBKTNL); Điểm ưu tiên (ĐUT).

+ Công thức tính điểm tuyển sinh như sau:

$$\text{ĐTS} = \frac{\text{ĐTBKTĐK} + (\text{ĐTBKTNL} \times 2) + \text{ĐUT}}{3}$$

- Nguyên tắc xét tuyển theo phương thức kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh: Căn cứ điểm tuyển sinh, xét từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu tuyển sinh; trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm tuyển sinh bằng nhau thì tiếp tục xét các chỉ số phụ; các chỉ số phụ do Hội đồng tuyển sinh quy định theo đúng quy chế, đảm bảo sự công bằng cho học sinh.

1.6. Hội đồng tuyển sinh, duyệt kết quả tuyển sinh

Các phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu và trình UBND cấp huyện thành lập hội đồng tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp huyện, thành phần bao gồm:

a) Hội đồng xét tuyển (*vòng 1*) bao gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo và chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo, lãnh đạo trường PTDTNT và lãnh đạo các phòng, ban cấp huyện có liên quan.

b) Hội đồng xét tuyển; xét tuyển kết hợp kiểm tra năng lực học sinh (*vòng 2*) bao gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo và chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo, lãnh đạo trường PTDTNT và các giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và nghiệp vụ trong công tác tuyển sinh.

c) Phương thức xét tuyển kết hợp kiểm tra năng lực học sinh được thành lập với các hội đồng: ra đề và in sao; coi kiểm tra; chấm bài kiểm tra; phúc khảo bài kiểm tra. Phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh: thực hiện kiểm tra, đánh giá 02 môn: Toán và Tiếng Việt với thời lượng cho mỗi môn là 60 phút. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Hội đồng được áp dụng theo Quy chế thi hiện hành.

c) Thời gian tuyển sinh

Các Hội đồng tuyển sinh hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày **06/7/2024**.

2. Tuyển sinh vào lớp 10

- Tuyển sinh vào lớp 10 các trường PTDTNT trung học phổ thông được tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ tiêu tuyển sinh (*theo Phụ lục II đính kèm*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 đối với các trường PTDTNT cấp tỉnh theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh vào lớp 10 các trường PTDTNT cấp tỉnh và lớp 6 các trường PTDTNT THCS các huyện, thị xã, thành phố theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch về mục đích, ý nghĩa về những nội dung cơ bản liên quan đến công tác tuyển sinh vào các trường PTDTNT năm học 2024-2025, nhất là những vấn đề có tính chất đổi mới để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Giải quyết những có khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyển sinh do các cơ quan, đơn vị đề xuất.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào các Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh, chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt; chỉ đạo công tác tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường PTDTNT THCS cấp huyện.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền các cấp địa phương triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định về công tác tuyển sinh. Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh đối với các trường PTDTNT cấp huyện.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền các cấp ở địa phương triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định về công tác tuyển sinh đối với các trường PTDTNT THCS. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tổ chức quán triệt quy chế, kế hoạch, phương án tuyển sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh được biết để thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tham mưu văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh trường PTDTNT THCS cấp huyện trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt; triển khai thực hiện công tác tuyển sinh nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định.

- Chỉ đạo các trường tiểu học trên địa bàn phối hợp với trường PTDTNT THCS huyện, thị xã, thành phố hoàn thành các loại hồ sơ học sinh đúng thời gian quy định để học sinh đăng ký dự tuyển; hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

- Báo cáo, trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kết quả tuyển sinh của trường PTDTNT cấp huyện trước ngày **06/7/2024**.

4. Các trường phổ thông dân tộc nội trú

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể của nhà trường; thông báo rộng rãi đến học sinh và cha mẹ học sinh các thông tin liên quan về tuyển sinh, đặc biệt là quy định về điều kiện dự tuyển, thời hạn đăng ký, địa bàn và phương thức tuyển sinh.

- Tổ chức quán triệt quy chế, kế hoạch, phương án tuyển sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh được biết để thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, trường học có liên quan hoàn thành các loại hồ sơ học sinh đúng thời gian quy định để học sinh đăng ký dự tuyển sinh; hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh của nhà trường về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp THCS), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp THPT) trước ngày **12/7/2024**.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- Các trường PTDTNT cấp tỉnh (do Sở GDĐT gửi);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo (do UBND cấp huyện gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H'Yim Kđoh

Phụ lục I
KẾ HOẠCH TUYỂN MỜI LỚP 6 NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ – TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên trường	Kế hoạch năm học 2024 - 2025		
		Số học sinh lớp 6 tuyển mới	Số lớp 6 tuyển mới	Tổng số lớp toàn trường
1	Trường PT DTNT - THCS TP Buôn Ma Thuột	35	1	4
2	Trường PT DTNT - THCS thị xã Buôn Hồ	35	1	4
3	Trường PT DTNT - THCS huyện Ea H'leo	35	1	4
4	Trường PT DTNT - THCS Krông Búk	35	1	4
5	Trường PT DTNT - THCS Krông Năng	35	1	4
6	Trường PT DTNT - THCS Ea Súp	35	1	4
7	Trường PT DTNT - THCS Buôn Đôn	35	1	4
8	Trường PT DTNT - THCS Cư M'gar	35	1	4
9	Trường PT DTNT - THCS Krông Ana	35	1	4
10	Trường PT DTNT - THCS Cư Kuin	35	1	4
11	Trường PT DTNT - THCS Krông Bông	35	1	4
12	Trường PT DTNT - THCS Lắk	35	1	4
13	Trường PT DTNT - THCS Krông Pắc	35	1	4
14	Trường PT DTNT - THCS Ea Kar	35	1	4
15	Trường PT DTNT - THCS M'Drắk	35	1	4
	Tổng cộng	525	15	60

Phụ lục II
KẾ HOẠCH TUYỂN MỚI LỚP 10 NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm học 2024 - 2025		
		Số học sinh lớp 10 tuyển mới	Số lớp 10 tuyển mới	Tổng số lớp toàn trường
1	Trường THPT DTNT N'Trang Long	210	6	18
2	Trường THPT DTNT Đam San	210	6	18
	Tổng cộng	420	12	36